

Số: 02/QĐ-TA

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà Trương Thị Hồng T.
2. Thư ký phiên họp: Bà **Lương Lê Ngọc Linh**

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 01 thành phố Đà Nẵng mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 07 tháng 01 năm 2026, đối với:

Trần Nguyễn Phước T1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1992; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; Nơi ĐKKHKT: K Hồ N, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; con ông Trần Ngọc K và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: không; Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện Công an phường T, thành phố Đà Nẵng: Ông Nguyễn Lưu Đình K1, chức vụ: Cán bộ.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Quá trình vi phạm của ông Trần Nguyễn Phước T1 như sau: Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 30.12.2025, ông T1 sử dụng ma túy (đạng đá) một mình tại phòng trọ số 12 nhà trọ “An Khang” số A, đường N, thành phố Đà Nẵng. Nguồn gốc ma túy là mua trên mạng xã hội của một người (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 300.000 đồng. Đến 15 giờ 30, ngày 30.12.2025, Công an phường T, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra và lập biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với ông T1 và tiến hành xét nghiệm nước tiểu thì kết quả ông T2 dương tính với chất ma túy. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 31.12.2025 của Trạm y tế phường T xác định kết quả ông T1 có nghiện ma túy. Ông Trần Nguyễn Phước T1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nơi trú ổn định. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của

Luật phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, ông T1 có văn bản từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ngày 31/12/2025, Công an phường T đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Nguyễn Phước T1. Hiện ông T1 đã được Cơ sở cai nghiện ma túy số 01, thành phố Đà Nẵng tiếp nhận ngày 31.12.2025 trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 31.12.2025 của Chủ tịch UBND phường T, thành phố Đà Nẵng.

Tại bảng tường trình ngày 30/12/2025 và biên bản làm việc ngày 30/12/2025, ông T1 thừa nhận đã sử dụng ma túy đá vào ngày 30/12/2025, hình thức sử dụng: hút.

** Tại phiên họp, ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị Công an phường T - ông Nguyễn Lưu Đình K1:* Ông Trần Nguyễn Phước T1 là người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đồng ý đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy. Vì vậy, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1, thời gian đề nghị tập trung 12 tháng – 15 tháng.

** Người bị đề nghị - ông Trần Nguyễn Phước T1 trình bày:* Thông nhất với đề nghị của cơ quan đề nghị và nhận thức việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mong Tòa án xem xét giảm nhẹ thời gian chấp hành để cho ông sớm về với cộng đồng, sống cùng gia đình.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Thông nhất với đề nghị của Công an phường T về việc đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Nguyễn Phước T1 từ 12 tháng đến 15 tháng.

Căn cứ hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia phiên họp.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng có đủ căn cứ để xác định:

Tại phiên họp, ông T1 thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/12/2025. Theo phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/12/2025 của Trạm y tế phường T kết luận: Ông T1 nghiện ma túy. Công an phường T lập biên bản làm việc và giải thích cho ông T1 phải đăng ký cai nghiện tự nguyện, đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy nhưng ông T1 có văn bản từ chối cai nghiện tự nguyện. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T1 của Công an phường T theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy là có căn cứ; việc lập hồ sơ đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các Điều 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: Ông T1 nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ông vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của ông là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của ông T1 thì thấy: T1 không có nhân thân xấu, trong quá trình làm việc ông T1 đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về ý kiến của đại diện Công an phường T và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; các Điều 2, 3 và 23 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022; khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; các Điều 40, 41, 42 và 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Điều 11, khoản 3 Điều 16 Thông tư

liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Chấp nhận đề nghị của Công an phường T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Nguyễn Phước T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Trần Nguyễn Phước T1, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1992; Nơi ĐKHK: K Hồ N, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 31/12/2025).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường T đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Công an phường Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, thành phố Đà Nẵng;
- Ông Trần Nguyễn Phước Tài;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

